

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST  
Ngày 04-04-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,  
TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Tài Công;

2. Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thành Danh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Võ Lê B**, Sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp PL 2, xã SĐ, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Th; vợ Nguyễn Thị Ph, có 01 con sinh năm 2023.

Tiền sự: Không có (đã được xóa).

- Tiền án: Bản án số 93 ngày 17-7-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt 08 năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 123 và khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28-12-2023, bị tạm giam từ ngày 03-01-2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Dương Minh Châu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh Phan Trường H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Kp, TT, huyện Dương Minh Châu; có đơn xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24-12-2023, Võ Lê B đi bộ đến nhà của chị Dương Thị Q thuộc ấp PH, xã SĐ, huyện Dương Minh Châu, mượn xe đạp của chị Q, rồi điều khiển xe đến nhà của anh Phan Trường H thuộc Kp, TT, huyện Dương Minh Châu, thấy cửa trước đóng và không người trông giữ nên B nảy sinh ý định vào lấy trộm tài sản. B đi đến cửa trước thấy có chốt gài ngang nên B lấy 01 cái cần búa kim loại dùng xịt thuốc trừ sâu dài 60cm để trước nhà, rồi cầm đẩy chốt gài để mở cửa. Sau khi mở được cửa, B vào nhà tìm thấy 01 chiếc nhẫn hoàn vương PNJ, loại vàng 10K (416), khối lượng 01 chỉ 07 phân 08 ly để trong hộc tủ nên B lấy bỏ vào túi quần. Lúc này, anh H đi làm về nên B mở cửa sau tàu thoát, bỏ lại xe đạp.

Đến khoảng 12 giờ ngày 25-12-2023, B đi bộ đến nhà của chị Q, nói xe đạp bị hư đã gửi sửa và hỏi mượn xe mô tô biển số 70L2-7276 của chị Q để chở cháu của chị Q là Dương Thành Đ, sinh năm 2015, để đi lấy xe đạp thì chị Q đồng ý. B điều khiển xe chở cháu Đ đến nhà của anh H, rồi kêu cháu Đ đi vào lấy xe đạp thì bị anh H phát hiện bắt giữ An cùng vật chứng giao Công an xử lý.

Quá trình điều tra, B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã bị kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm.

Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 26/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu kết luận: 01 chiếc nhẫn hoàn vương PNJ, loại vàng 10K (416), khối lượng 01 chỉ 07 phân 08 ly, tại thời điểm ngày 24/12/2023, trị giá 4.095.000 đồng.

Kết luận giám định số 591 ngày 06-02-2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng có gắn 01 viên đá to và nhiều viên đá nhỏ, tổng khối lượng cả đá 7,7792 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au) 40,96%; Bạc (Ag) 18,26%; Đồng (Cu) 31,99%; Kẽm (Zn) 8,80%.

\* Vật chứng thu giữ trong vụ án: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

\* Trách nhiệm dân sự: Anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 22/CT-VKSDMC ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Võ Lê B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Lê B về tội danh “Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Lê B với mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại.
  - Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại anh H không có yêu cầu bồi thường.
  - Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24-12-2023, tại Kp, TT, Huyện Dương Minh Châu, bị cáo Võ Lê B có hành vi lấy trộm 01 chiếc nhẫn hoàn vương PNJ, loại vàng 10K (416), khối lượng 01 chỉ 07 phân 08 ly trị giá 4.095.000 đồng của anh Phan Trường H.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Lê B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, vì muốn có tiền bất chính tiêu xài cá nhân đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về tội “Cướp tài sản” và “Giữ người trái pháp luật” vào 23-6-2022, đến ngày 24-12-2023 có hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm. Do đó cần xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo để góp phần răn đe, giáo dục, hạn chế tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Lê B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Lê B **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị tạm giữ, tạm giam ngày 28-12-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại anh Phan Trường H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Lê B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND T.Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;
- Công an H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Sở Tư pháp T.Tây Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TẠ THỊ HẠ**